

Nha Trang, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc các đương
sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ
lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị Hải Y** - Sinh năm: 1971

Nơi thường trú: 118 D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

* Bi đơn: Ông Lê Văn L - Sinh năm: 1959

Nơi thường trú: 118 D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vũ Thị Hải Y và ông Lê Văn L thống nhất xác định các tài sản sau đây là tài sản riêng của bà Vũ Thị Hải Y trong thời kỳ hôn nhân (được tạo lập bằng nguồn tiền riêng của bà Y):

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Lô N Khu đô thị M, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 732886, số vào sổ cấp GCN: CS-02012, do Sở T cấp cho bà Vũ Thị Hải Y ngày 11/01/2022);

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số G L, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 120223, số vào sổ cấp GCN: CS 02592, do Sở T cấp cho ông Mai Quang Đ và bà Nguyễn Thị V ngày 29/4/2022, chỉnh lý sang tên cho bà Vũ Thị Hải Y ngày 31/7/2023);

- Quyền sử dụng thửa đất số 126, tờ bản đồ số 43 tại địa chỉ: Lô L Khu đô thị A, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 396757, số vào sổ cấp GCN: CS 04807, do Sở T cấp cho bà Vũ Thị Hải Y ngày 10/6/2022);

- Xe ô tô con 07 chỗ, nhãn hiệu Mazda, số loại: CX-8 25G AT 2WD-H, màu sơn: Xanh 42M, SK: RN2K25326NM080887, SM: PY31318704, xe mới 100%; Biển kiểm soát: 79A-384.50 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 79 012574, do Công an tỉnh K cấp ngày 06/4/2022, tên chủ xe: Vũ Thị Hải Y).

2.2. Bà Vũ Thị Hải Y được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với các tài sản được nêu tại tiểu mục 2.1.

Ông Lê Văn L không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với các tài sản riêng của bà Vũ Thị Hải Y và cam kết không có bất kỳ khiếu nại hay tranh chấp gì liên quan đến các tài sản này.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Hải Y phải nộp 52.070.000 đồng (Năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 52.070.000 đồng (Năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng), mà bà Y đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001821 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Vũ Thị Hải Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Yến Anh